

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK HÀ NỘI**

Kính gửi: -Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước
 - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12
 2. Mã chứng khoán: **E12**
 3. Địa chỉ trụ sở chính: 155 Lý Thường Kiệt - Phường Đồng Phú - Thành Phố Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình
 4. Điện thoại: 0232.3850554 Fax: 0232.3850554
+ Email: vneco12qb@gmail.com Website: vneco12.com.vn
 5. Người thực hiện công bố Thông tin:
Họ và tên: Đào Thị Ngọc Hà Chức vụ : Người được uỷ quyền công bố thông tin
- Địa chỉ: 155 Lý Thường Kiệt - TP Đồng Hới - tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: 0982 882639
6. Loại công bố thông tin: ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☒ Bất thường
☐ Theo yêu cầu ☐ Định kỳ

7. Nội dung công bố thông tin

Công ty cổ phần xây dựng điện vneco12, công bố thông tin thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 là ngày 27 tháng 06 năm 2025 (Kèm theo dự thảo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông năm 2025).

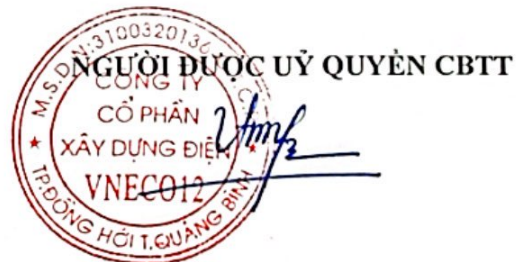
Thông tin này của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 12 tháng 06 năm 2025. Truy cập tại Website: <http://www.vneco12.com.vn>.

Chúng tôi cam đoan các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp Luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu Vneco12



Đào Thị Ngọc Hà



TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO12
-----*.*.*-----



VNECO12

TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Đồng Hới, tháng 06 năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 12
Địa chỉ: 155 Lý Thường Kiệt, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
Số điện thoại: 0232.3850554 Fax: 0232.3850554
Email: vneco12qb@gmail.com Website: vneco12.com.vn

Số: 05 /2025/VNECO12 - HDQT

Đồng hới, ngày 09 tháng 06 năm 2025

THÔNG BÁO
MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12, trân trọng kính mời quý cổ đông về tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

1. Thời gian họp: 08 giờ 00 phút ngày 27 tháng 06 năm 2025.

2. Địa điểm: Hội trường Công ty - 155 Lý Thường Kiệt - Đồng Hới - Quảng Bình.

3. Thành phần tham dự.

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12. Theo danh sách chốt ngày đăng ký cuối cùng 12/06/2025 của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).

4. Nội dung cuộc họp

+ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024
+ Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025
+ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024.
+ Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024; lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét báo cáo tài chính năm 2025; phương án phát hành tăng vốn điều lệ Công ty.

+ Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

5. Tài liệu: Tài liệu cuộc họp đăng tải trên Website: www.vneco12.com.vn

6. Các vấn đề khác.

+ Trường hợp không thể tham dự họp ĐHĐCĐ, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho người khác hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát và cá nhân có tên (có danh sách kèm theo) tham dự bằng văn bản. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

+ Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tham dự họp ĐHĐCĐ cần mang theo Giấy mời; CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN (*Bản gốc*); Giấy ủy quyền theo mẫu có đóng dấu đỏ của Công ty CPXD điện VNECO4 ở góc trên bên trái và giấy mời đính kèm (*Trong trường hợp ủy quyền*) để làm thủ tục xác nhận danh sách cổ đông dự họp;

Để thuận tiện cho công tác tổ chức, đề nghị quý cổ đông xác nhận tham dự hoặc gửi giấy ủy quyền tham dự về văn phòng Công ty 155 Lý Thường Kiệt, Đồng Hới, Quảng Bình, số điện thoại 0232.3850554 trước ngày 25 tháng 06 năm 2025. (Gửi về Công ty trước 2 ngày trước ngày tổ chức họp)

Thông báo này thay cho thư mời, nhận được thông báo này, kính đề nghị quý cổ đông xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự. Mọi chi tiết xin liên hệ số điện thoại di động 0945766357 hoặc FAX 0232.3850554

Trân trọng thông báo

Nơi nhận

- Các cổ đông
- HĐQT, Ban KS; BDH
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH



NGUYỄN THỊNH



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO12

Địa chỉ: 155 Lý Thường Kiệt, Phường Đồng Phú, TP Đồng Hới, T.Quảng Bình

Điện thoại: 0232.3850554; Email: www.vneco12.com.vn

GIẤY ĐĂNG KÝ

THAM DỰ / ỦY QUYỀN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi : Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO12.

Họ tên cổ đông:

Họ tên người đại diện (cổ đông pháp nhân)

Chức vụ tại tổ chức:

Số CCCD/Hộ chiếu/GCNDKDN: cấp ngày: tại:

Địa chỉ thường trú:.....

Tổng số cổ phần sở hữu (*):cổ phần

Tôi xác nhận việc tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty CP Xây dựng điện VNECO12, như sau:

1.Trực tiếp tham dự: ... ☐ Vui lòng đánh dấu (X) vào ô)

2.Ủy quyền cho Ông/Bà có tên dưới đây:.....

Họ và tên:.....

Số CCCD/Hộ chiếu/GCNDKDN.....Cấp ngày.....Tại.....

Hoặc ủy quyền: Một trong các thành viên HĐQT (Vui lòng đánh dấu (x) vào Thành viên mà Quý cổ đông ủy quyền):

Ông Nguyễn Tịnh, Chủ tịch HĐQT

☐

Ông Trương Xuân Phúc, TV HĐQT

☐

Ông Võ Quang, TV HĐQT

☐

+ Bên nhận ủy quyền đại diện cho bên ủy quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty CP Xây dựng điện VNECO12, với tư cách là đại diện cho tất cả các cổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu.

+ Tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết thực hiện đúng quy định tại Điều lệ Công ty CP Xây dựng điện VNECO12 và quy định hiện hành của Pháp luật.

....., ngày tháng..... năm 2025

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THAM DỰ/ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (*) Số lượng cổ phần sở hữu của Cổ đông có tên trong Danh sách số: DANH SÁCH TỔNG HỢP NGƯỜI SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN (thực hiện quyền bỏ phiếu), của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán ban hành ngày 12 tháng 06 năm 2025 gửi Công ty CP Xây dựng điện VNECO12
- Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền cho 01 người
- Quý cổ đông là pháp nhân thì phải có chữ ký, họ và tên của người đại diện theo pháp luật và con dấu của pháp nhân.
- Người nhận ủy quyền phải mang theo CCCD/Hộ chiếu (bản gốc) khi tham gia dự họp.
- Trường hợp ủy quyền cho thành viên HĐQT thì không cần chữ ký của người nhận ủy quyền.



VNECO12

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 12

Địa chỉ: 155 Lý Thường Kiệt, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Số điện thoại: 0232.3850554 Fax: 0232.3850554

Email: vneco12qb@gmail.com Website: vneco12.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Thời gian họp: 08 h00' ngày 27 tháng 06 năm 2025.

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12

Địa chỉ: 155 Lý Thường Kiệt – Thành phố Đồng Hới – Quảng Bình

Thành phần tham gia: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty, theo danh sách chốt ngày đăng ký cuối cùng của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)

I/ KHAI MAC CUỘC HỌP: (Ban tổ chức)

+ Báo cáo số lượng cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

+ Thông qua Quy định về việc kiểm tra tư cách cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

+ Giới thiệu chủ tọa điều hành cuộc họp.

II/ NỘI DUNG CUỘC HỌP: (Chủ tọa cuộc họp)

1/ Thông qua chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

+ Chỉ định Thư ký cuộc họp

+ Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu (*lấy ý kiến biểu quyết*).

2/ Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và định hướng phát triển Công ty trong những năm tiếp theo.

3/ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về công tác quản lý kinh doanh năm 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

4/ Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 đã được kiểm toán.

5/ Báo cáo phương án trích lập và phân phối các quỹ, thông qua mức cổ tức năm 2024 để trả cho các cổ đông.

6/ Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Công ty của HĐQT và BDH Công ty.

7/ Tờ trình việc chọn công ty kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

8/ Tờ trình về mức thù lao trả cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký của Hội đồng quản trị.

9/ Tờ trình về phương án phát hành tăng vốn điều lệ Công ty

10/ Thông qua một số nội dung công việc khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

11/ Thảo luận, biểu quyết thông qua các nội dung tại cuộc họp.

12/ Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

III/ BẾ MAC CUỘC HỌP:

+ Chủ tọa điều hành bế mạc cuộc họp.



NGUYỄN TỊNH

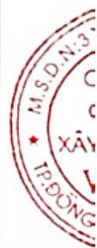
TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO12



VNECO4

QUY CHẾ
TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO12

Tháng 06/2025



CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông năm 2025 (gọi tắt là cuộc họp) của Công ty CP XD điện VNECO12 (E12).

Điều 2: Quy chế này là quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ KHI THAM GIA CUỘC HỌP

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông tham dự

- 4.1. Cổ đông phổ thông có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”). Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với 01 phiếu biểu quyết. Trường hợp cổ đông vì lý do riêng không đến dự họp thì có thể uỷ quyền bằng văn bản (theo mẫu quy định) cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- 4.2. Ban tổ chức cuộc họp của E12 thông báo công khai chương trình cuộc họp, các báo cáo và tờ trình tại cuộc họp. Những ý kiến của cổ đông/đại diện cổ đông tại cuộc họp sẽ được thảo luận công khai.
- 4.3. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến dự cuộc họp cần mang theo các giấy tờ sau: CCCD/Hộ chiếu; Giấy uỷ quyền (trường hợp được uỷ quyền). Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông/đại diện cổ đông đến dự cuộc họp sẽ được nhận Phiếu biểu quyết (trong Phiếu biểu quyết có ghi mã cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó). Quyền biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự tại cuộc họp.
- 4.4. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự cuộc họp sau khi nghe các báo cáo và tờ trình được nêu trong chương trình họp sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết.
- 4.5. Cổ đông/đại diện cổ đông đến tham dự cuộc họp sau khi cuộc họp đã khai mạc phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự họp với Ban tổ chức và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho cổ đông/đại diện cổ đông đó đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
- 4.6. Cổ đông/đại diện cổ đông đến dự cuộc họp phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp, tôn trọng kết quả làm việc của cuộc họp.
- 4.7. Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác do cổ đông tự chi trả.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức và Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

- Ban tổ chức và Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử.

Ban tổ chức đón tiếp, phát tài liệu phiếu biểu quyết và bố trí chỗ ngồi cho cổ đông/đại diện cổ đông đến dự cuộc họp.

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông nhận giấy tờ cổ đông đến dự cuộc họp, đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã được chốt ngày 12/06/2025. Báo cáo trước cuộc họp về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ và Thư ký Cuộc họp.

6.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ toạ. Chủ toạ điều khiển cuộc họp theo chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua; Tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lệ theo quy định của luật Doanh nghiệp và có trật tự; Giải quyết các vấn đề phát sinh trong thời gian cuộc họp tiến hành.

6.2. Thư ký cuộc họp do Chủ toạ chỉ định. Thư ký cuộc họp thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ toạ, gồm:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực, chính xác các nội dung của cuộc họp, tiếp nhận các phiếu góp ý kiến của cổ đông/đại diện cổ đông.
- Công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu.

- Chủ toạ giới thiệu Ban kiểm phiếu và thông qua cuộc họp bằng biểu quyết.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ giám sát, ghi nhận kết quả biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông tham dự cuộc họp, phổ biến, hướng dẫn nguyên tắc biểu quyết, Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung, lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 8: Điều kiện tiến hành cuộc họp

8.1. Cuộc họp được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết theo danh sách đã .

8.2. Trường hợp không có đủ số lượng đại diện cần thiết trong vòng (30) ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, thì cuộc họp phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

Cuộc họp ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Đại hội đồng cổ đông sẽ lần lượt nghe các Báo cáo và Tờ trình theo chương trình của cuộc họp và tiến hành thảo luận, biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.
- Cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện việc biểu quyết để tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến về một vấn đề phải được thông qua tại cuộc họp bằng cách đánh dấu vào phiếu biểu quyết.

Điều 9: Cách thức phát biểu ý kiến tại cuộc họp

9.1. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự cuộc họp muốn phát biểu ý kiến phải được sự chấp thuận của Chủ toạ. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của cuộc họp đã được thông qua. Chủ toạ sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

9.2.Cổ đông/dại diện cổ đông tham dự cuộc họp có thể gửi phiếu góp ý kiến về Chủ toạ. Phiếu góp ý kiến có giá trị như bài phát biểu trực tiếp tại cuộc họp.

9.3.Mọi Đại biểu, cổ đông có quyền thảo luận về các vấn đề thuộc nội dung chương trình của cuộc họp.

Điều 10: Những nguyên tắc về biểu quyết thông qua các vấn đề tại cuộc họp

Cổ đông sẽ biểu thông qua các vấn đề tại cuộc họp bằng thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết.

10.1.Thẻ biểu quyết: Các cổ đông được Ban tổ chức phát thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết thể hiện cổ phiếu sở hữu/dại diện có quyền biểu quyết của cổ đông. Thẻ biểu quyết được sử dụng lấy ý kiến biểu quyết với các nội dung sau:

- Thông qua nhân sự, Ban kiểm phiếu.
- Thông qua chương trình, Quy chế làm việc tại cuộc họp, Quy chế bầu cử thành viên HĐQT độc lập, Biên bản và nghị quyết của cuộc họp.
- Các vấn đề khác theo quyết định của Chủ tịch.

Lưu ý:

+ Đối với vấn đề biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết, cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết khi được Chủ toạ hỏi.

+ Theo sự điều hành của Chủ toạ, khi các cổ đông tán thành sẽ giơ thẻ biểu quyết lên trước, tiếp theo đó khi Chủ toạ nêu các nội dung tán thành, không có ý kiến thì các cổ đông lần lượt giơ cao thẻ phía trước.

10.2.Phiếu biểu quyết:

a. Các cổ đông được Ban tổ chức phát phiếu biểu quyết. Trên phiếu biểu quyết thể hiện cổ phiếu sở hữu/dại diện có quyền biểu quyết của cổ đông. Phiếu biểu quyết được sử dụng lấy ý kiến biểu quyết với các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD Công ty năm 2024 và kế hoạch năm 2025.
- Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2024.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024 về quản trị kết quả hoạt động của HĐQT.
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024 về kiểm tra, giám sát hoạt động Công ty, đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát.
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.
- Tờ trình về phụ cấp của Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2025.
- Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ của Công ty
- Các vấn đề khác (nếu có) thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

b. Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Các phiếu biểu quyết được coi không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát ra, không có dấu của Công ty.
- Phiếu bị rách rời không nguyên vẹn.
- Phiếu bị xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng.

13c
TY
N
DIỆ
12
SNG

- Không có chữ ký, ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
- Phiếu ghi thêm thông tin khác, thêm ký hiệu.
- c. Thu phiếu và kiểm phiếu:
 - Ban kiểm phiếu phải tiến hành thu phiếu biểu quyết sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu
 - Ban kiểm Phiếu chịu trách nhiệm chính xác và minh bạch của công tác kiểm phiếu và kết quả kiểm phiếu.
- d. Công bố kết quả kiểm phiếu và khiếu nại về kết quả kiểm phiếu:
 - Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
 - Mọi khiếu nại về kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa xem xét và thực hiện ngay trong cuộc họp.

Điều 11: Thông qua Quyết định của cuộc họp ĐHĐCD

Quyết định của ĐHĐCD về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết từ 51% trở lên trong tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp tán thành

Điều 12: Nghị quyết và biên bản cuộc họp ĐHĐCD

Tất cả các nội dung tại cuộc họp phải được thư ký cuộc họp ghi vào biên bản cuộc họp. Nghị quyết và Biên bản cuộc họp được đọc và biểu quyết thông qua trước khi bế mạc và được lưu giữ tại Công ty.

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13: Hiệu lực của quy chế

Quy chế này gồm 4 Chương 13 Điều, được thông qua và có hiệu lực tại cuộc họp ĐHĐCD thường niên năm 2025 của Công ty CP XD điện VNECO12.



NGUYỄN TỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM
2024 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Đồng Hới, tháng 06 năm 2025



Đồng Hới, ngày 9 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024
Kế hoạch SXKD năm 2025

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. Đánh giá tình hình

Năm 2024 hoạt động SXKD của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là vấn đề về tài chính, hoạt động xây lắp bị gián đoạn và ngừng thi công do thiếu nguồn vốn như công trình 110kV Duy Xuyên - Tam Thăng; Công trình 110kV Đồng Hới - Lệ Thủy, công trình 220kV KrongBuk – Nha Trang...

Đặc biệt do Tổng công ty gặp rất nhiều khó khăn về tài chính nên không thể thanh toán công nợ cho Đơn vị, do vậy áp lực trả nợ vay và lãi vay là rất lớn.

Giá cả vật tư nguyên vật liệu đầu vào biến động tăng mạnh, khó lường đã làm tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả SXKD. Từ những khó khăn nêu trên dẫn đến các chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra và cũng là nguyên nhân có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Doanh nghiệp.

II. Kết quả thực hiện năm 2024 như sau

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH/ KH2024
1	Vốn điều lệ	24.000	12.000	
2	Doanh thu	90.000	66.449	
-	Trong đó			
-	Doanh thu xây lắp	75.000	52.467	
-	Doanh thu SXCN	15.000	13.981	
3	Lợi nhuận sau thuế	3.500	57,8	
5	Cổ tức (%)	0	0	0

III. Nguyên nhân các chỉ tiêu đạt thấp và giải pháp khắc phục tình trạng lỗi lũy kế.

1. Về nguyên nhân: Như đã đánh giá tình hình nêu ở phần trên, năm 2024 Công ty đối mặt với rất nhiều khó khăn về tài chính, trong đó chủ yếu là do công nợ phải thu tại Tổng Công ty rất lớn, duy trì thường xuyên khoảng hơn 20 tỷ đồng, do đó đã làm cho nợ vay của Công ty tại ngân hàng VietinBank ở mức cao (duy trì thường xuyên trên 40 tỷ đồng), làm tăng chi phí tài chính (lãi vay năm 2024 là 2,971 tỷ đồng), đây cũng là nguyên nhân làm mất cân đối dòng tiền, tăng chi phí quản lý, nguồn vốn không đảm bảo để thi công các công trình do vậy doanh thu bị giảm sút.

2. Giải pháp khắc phục tình trạng thua lỗ lũy kế, sớm đưa Công ty hoạt động SXKD có lãi

Cơ cấu, phân bổ lại nguồn lực tài chính một cách hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, từng bước tự chủ trong việc đầu tư tìm kiếm việc làm trên cơ sở phát huy nội lực của Công ty và tìm kiếm các đối tác để liên danh liên kết, từ đó sẽ chủ động hơn trong công việc.

- Xây dựng kế hoạch SXKD và tổ chức thực hiện sát đúng với thực tế theo từng tháng, từng quý, trong đó phải lập chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận cụ thể cho từng quý để khắc phục được tình trạng lỗ lũy kế, tiến tới SXKD có lãi một cách bền vững.

- Tích cực làm việc với Công ty mẹ và các đối tác để thu hồi công nợ, không để phát sinh thêm nợ mới.

- Có các giải pháp tối ưu trong quản lý chi phí, tiết kiệm tối đa chi phí, sử dụng vốn vay hiệu quả, đúng mục đích.

- Công tác nghiệm thu khối lượng phải thực hiện nhanh chóng theo nguyên tắc thi công đến đâu, nghiệm thu thanh toán đến đó nhằm tăng nhanh vòng quay vốn, rút ngắn thời gian thi công.

- Có kế hoạch, lộ trình cụ thể để tăng vốn điều lệ từ 12 tỷ đồng lên 24 tỷ đồng nhằm bổ sung thêm vốn phục vụ SXKD đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới, nâng cao năng lực của Công ty.

- Trong SXCN: Đẩy mạnh công tác mở rộng và phát triển thị trường với các giải pháp thích hợp, đồng bộ, thay đổi cách tiếp cận trong lĩnh vực này theo hướng nâng cao tính cạnh tranh, mở rộng địa bàn, có chính sách bán hàng linh hoạt theo từng đối tượng khách hàng...

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2024 và những đánh giá, nhận định về bối cảnh tình hình năm 2025, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025 cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	12.000	24.000	
2	Doanh thu	66.449	60.000	
-	<i>Trong đó</i>			
-	<i>Doanh thu xây lắp</i>	<i>52.467</i>	<i>45.000</i>	
-	<i>Doanh thu SXCN</i>	<i>13.981</i>	<i>15.000</i>	
3	Lợi nhuận sau thuế	57,8	2.500	
5	Cổ tức (%)	0	0	

4. Các giải pháp thực hiện

Tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định, quy chế, các định mức kinh tế kỹ thuật và các văn bản quản lý khác nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý.

Tích cực đấu thầu tìm kiếm việc làm, tạo lập các mối quan hệ đối tác với các Chủ đầu tư.

Có kế hoạch, lộ trình cụ thể để tăng vốn điều lệ từ 12 tỷ đồng lên 24 tỷ đồng nhằm bổ sung thêm vốn phục vụ SXKD đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới, nâng cao năng lực của Công ty.

Tăng cường thu hồi công nợ tại Tổng công ty và đối tác khác.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nhất là cán bộ Lãnh đạo, quản lý có đủ năng lực, phẩm chất để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao ở mức cao hơn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Nghiên cứu đổi mới cơ chế tiền lương theo hướng gắn kết quả lao động với tiền lương và thu nhập.

** Trong lĩnh vực xây lắp.*

Có giải pháp thích hợp để tuyển dụng bổ sung công nhân, duy trì 02 tổ Xây lắp điện đủ mạnh (từ 15-20 người).

Có cơ chế cụ thể về tiền lương và thu nhập cho lực lượng công nhân trèo cao, đảm bảo việc làm ổn định tránh không có việc hoặc chờ việc dài ngày, đồng thời có chính sách hợp lý để đảm bảo thu nhập cho công nhân xây lắp kể cả khi chờ việc

Xây dựng các đội xây lắp vệ tinh thực sự có năng lực để khi cần thiết huy động, nhằm đáp ứng yêu cầu tiến độ.

Tập trung tháo gỡ những khó khăn vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thi công và hoàn thành các công trình.

** Về công tác SXCN:*

Đẩy mạnh công tác mở rộng và phát triển thị trường với các giải pháp thích hợp, đồng bộ, mở rộng địa bàn, có chính sách bán hàng linh hoạt theo từng đối tượng khách hàng.

Bằng mọi biện pháp tích cực để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất nâng cao năng suất lao động, có giá thành sản xuất phù hợp nhằm đẩy mạnh năng lực sản xuất của Công ty.

Nghiên cứu về sự cần thiết để đầu tư hiện đại hóa một số khâu trong quy trình sản xuất của Phân xưởng nhằm nâng cao năng lực sản xuất, giảm chi phí về lao động.

** Công tác tài chính - kế toán*

Bằng các giải pháp thích hợp, linh hoạt nhằm khơi thông nguồn vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn, cắt giảm và tiết kiệm tối đa các chi phí không hợp lý, tăng nhanh vòng quay vốn, đảm bảo kịp thời phục vụ SXKD, tạo mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng nhằm tiếp cận nguồn vốn một cách thuận lợi và ưu đãi nhất.

Kiểm tra, hướng dẫn các bộ phận thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy chế quản lý tài chính, quản lý công nợ, khắc phục ngay tình trạng nợ tạm ứng kéo dài của các cá nhân.

Phối hợp với Phòng kinh doanh có giải pháp cụ thể, quyết liệt để nhanh chóng thu hồi công nợ phải thu, phân loại nợ, đặc biệt là công nợ có tuổi nợ cao, khó đòi.

Rà soát, phân loại các sản phẩm tồn kho nhằm đánh giá lại chất lượng và giá trị hàng tồn kho và tổ chức bán thanh lý hàng tồn kho kém phẩm chất.

c. Về công tác kỹ thuật - Vật tư - Dự toán:

Tiếp tục củng cố lực lượng cán bộ kỹ thuật, phân công công việc cụ thể theo từng lĩnh vực phù hợp với năng lực của từng người.

Công tác nghiệm thu, thanh toán khối lượng phải thực hiện một cách linh hoạt, kịp thời, theo nguyên tắc thực hiện đến đâu, nghiệm thu thanh toán đến đó nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Nghiên cứu xây dựng các tài liệu liên quan đến quy trình quy phạm kỹ thuật để hướng dẫn kỹ thuật, công tác an toàn lao động trong thi công.

Chú trọng công tác an toàn lao động trong thi công, tuyệt đối chấp hành biện pháp an toàn trong lao động sản xuất.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024; kế hoạch SXKD năm 2025
Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua.


GIÁM ĐỐC CÔNG TY
CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN
VNECO12
TRƯỞNG HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

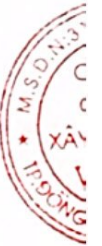
Trương Xuân Phúc

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Đồng Hới, tháng 06 năm 2025



Đồng Hới, ngày 09 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024
KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty CP Xây dựng điện VNECO12

Hội đồng quản trị xin báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025 như sau:

PHẦN I:

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

I. Nhân sự trong HĐQT

Năm 2024 Hội đồng Quản trị Công ty CP Xây dựng điện VNECO12 gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm gồm:

- | | |
|---------------------------|-----------------|
| 1 - Ông Nguyễn Tịnh: | Chủ tịch HĐQT |
| 2 - Ông Võ Quang : | Thành viên HĐQT |
| 3 - Ông Trương Xuân Phúc: | Thành viên HĐQT |

Trong 03 thành viên có 01 thành viên giữ các chức vụ quản lý tại Công ty, 02 thành viên không tham gia quản lý điều hành trực tiếp tại Công ty, trong 03 thành viên có 02 thành viên đại diện phần vốn của Tổng Công ty CP Xây dựng điện Việt Nam với tỷ lệ 65.72% vốn điều lệ của Công ty CP Xây dựng điện VNECO12 và 01 thành viên còn lại là Giám đốc của VNECO12.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Xây dựng điện VNECO12 và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo trước ĐHĐCĐ về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 như sau:

II. Tình hình hoạt động của HĐQT

Trong năm 2024, HĐQT hoạt động theo nguyên tắc tập thể đã chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành các hoạt động SXKD ổn định tình hình sản xuất, thực hiện công tác quản lý Công ty theo đúng điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Năm 2024 HĐQT đã thực hiện được một số nội dung sau:

1. Tổ chức 05 cuộc họp định kỳ và đột xuất để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị với sự tham gia dự họp của Ban Kiểm soát.
2. Thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin từ nhà đầu tư và các đơn vị hữu quan.
3. Tổ chức thực hiện thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024,

4. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ của HĐQT,

5. HĐQT kiểm tra giám sát tình hình thực hiện SXKD của Công ty để duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

6. Trong năm 2024 HĐQT đã kiểm tra thường xuyên để chỉ đạo Giám đốc, Ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch đặt ra để điều chỉnh kịp thời.

III. Một số chỉ tiêu chính và kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024

1. Các chỉ tiêu:

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH 2024/KH 2024 (%)
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tr.d	90.000	66.449	73,83
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.d	1.100	57	5.26
3	Tỷ lệ cổ tức /vốn Điều lệ (dự kiến)	%	0	0	
4	Vốn Điều lệ	Tr.d	24.000	12.000	0

2. Thực hiện chi trả phụ cấp HĐQT, BKS và thư ký Công ty năm 2024 cụ thể như sau:

- Tổng số tiền theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 là: 87.000.000 đồng.

3. Thực hiện uỷ quyền của ĐHĐCĐ về việc giao HĐQT Công ty chọn Công ty TNHH Kiểm toán và HĐQT đã chọn Công ty TNHH kiểm toán và định giá Quốc Tế để Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

4. Đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2024.

Ngay từ đầu năm, HĐQT đã nhận thấy nhiều khó khăn, thách thức đặt ra cho việc triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2024, như công tác đầu thầu tìm kiếm việc làm sẽ khó khăn hơn, công tác đền bù GPMB gặp nhiều vướng mắc, nguồn lực tài chính của Công ty rất hạn hẹp, ngân hàng tiếp tục hạ hạn mức tín dụng, lãi suất vay vốn ở mức cao, do vậy để có đủ nguồn vốn thực hiện các mục tiêu kế hoạch đặt ra là rất thách thức. Vì vậy HĐQT đã bám sát mục tiêu mà ĐHĐCĐ đề ra để tập trung chỉ đạo Giám đốc và BĐH Công ty theo thẩm quyền của mình đề ra các giải pháp tích cực, quyết liệt, với tinh thần vướng ở đâu gỡ ở đó, giải pháp phải phù hợp với thực tiễn theo từng thời điểm, nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty, của Cổ đông và quyền lợi của người lao động.

Đánh giá về kết quả hoạt động SXKD năm 2024: Các chỉ tiêu quan trọng không đạt kế hoạch đề ra, như Doanh thu đạt thấp, lợi nhuận thấp do một số nguyên nhân sau:

Năm 2024 Công ty đối mặt với rất nhiều khó khăn, trong đó nguyên nhân chủ yếu là do khó khăn về tài chính nên Công ty không có nguồn lực để triển khai thi công các công trình.

Việc thi công kéo dài do thiếu nguồn lực tài chính cũng như vướng mắc về công tác đền bù, GPMB đã làm giảm mạnh doanh thu và các chỉ tiêu tài chính cơ bản, làm tăng chi phí quản lý, chi phí nhân công do chờ việc, đợi việc, làm chậm quá trình thu hồi vốn và đây cũng chính là nguyên nhân làm mất cân đối dòng tiền, tăng chi phí tài chính.

Nợ phải thu tại Tổng Công ty rất lớn, duy trì thường xuyên khoảng hơn 20 - 23 tỷ đồng, do đó đã làm cho nợ vay của Công ty tại ngân hàng VietinBank ở mức cao (duy trì thường xuyên trên 40 tỷ đồng), đây cũng là nguyên nhân làm tăng chi phí tài chính (lãi vay năm 2024 là 2.971.405.197 đồng) trong khi doanh thu bị ảnh hưởng nghiêm trọng do thiếu nguồn tài

chính để thi công các công trình. Từ những nguyên nhân trên dẫn đến hoạt động SXKD của Công ty năm 2024 không đạt được kế hoạch đề ra.

PHẦN II:

KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
2. Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 do Đại hội đồng cổ đông đề ra, tăng cường công tác quản lý, tiếp tục nâng cao năng lực quản lý tài chính và các mặt quản lý khác để đảm bảo tài chính Công ty an toàn, hiệu quả.
3. Sửa đổi bổ sung các Quy chế, Quy định đã ban hành để phù hợp với quá trình hoạt động SXKD của Công ty và quy định của nhà nước hiện hành.
4. Thực hiện các chức năng quản trị, giám sát bộ máy quản lý và điều hành hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy chế khác,
5. Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân mang lại lợi ích cho Công ty, đồng thời cũng chỉ đạo Giám đốc chấn chỉnh thay thế những cán bộ, cá nhân yếu kém không hoàn thành nhiệm vụ được phân công và bố trí sắp xếp cơ cấu lao động trong từng tổ SX để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ thi công ngày các phát triển cả chiều rộng và chiều sâu.
6. Tiến hành gia hạn thời gian thuê khu đất công ty theo quy định, lập phương án, khai thác khu đất có hiệu quả bằng các hình thức: cho thuê mặt bằng, xây kho cho thuê....
7. Nghiên cứu phương án tăng tài sản thế chấp tại ngân hàng để có đủ hạn mức tín dụng nhằm hoàn thành kế hoạch hằng năm.
8. Một số chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch SXKD năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ KH 2025/TH 2024 (%)
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tr.đ	66.449	60.000	90.29
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	57	2.500	
3	Tỷ lệ cổ tức /vốn Điều lệ (dự kiến)	%	0	0	

Trên đây là một số nội dung chính về hoạt động của HĐQT năm 2024 và định hướng hoạt động chủ yếu của HĐQT Công ty trong năm 2025.



Nguyễn Tịnh

Số : 05 BC/VNECO12 – HĐQT

Đông Hới, ngày 9 tháng 6 năm 2025

**BÁO CÁO CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH, KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 VÀ
KẾ HOẠCH CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2025
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO12**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2024 và tình hình tài chính của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 tại thời điểm 31/12/2024, số liệu đã được Công ty TNHH kiểm toán và định giá Quốc Tế kiểm toán ban hành ngày 24/3/2025.

Hội đồng Quản trị công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 trình đại hội đồng cổ đông phê duyệt các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh của công ty năm 2025 cụ thể như sau:

1. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TẠI NGÀY 31/12/2024

1.1 Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Thu yết minh	Đến ngày 31/12/2024	Từ ngày 01/01/2024
A. Tài sản ngắn hạn	100		65.335.374.441	56.306.431.250
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		10.530.024.358	3.506.104.723
1. Tiền	111		10.530.024.358	3.506.104.723
2. Các khoản tương đương tiền	112		0	0
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		0	0
1. Chứng khoán và công cụ tài chính kinh doanh	121		0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		0	0
3. Đầu tư ngắn hạn khác	123		0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		30.094.213.725	31.628.128.682
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		20.213.269.209	21.378.892.156
2. Trả trước cho người bán	132		3.805.417.334	2.693.855.797
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		0	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		0	0
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		2.217.662.067	2.217.662.067
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		5.353.920.696	6.440.221.153
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-1.496.055.581	-1.102.502.491
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		0	0
IV. Hàng tồn kho	140		24.698.236.591	21.170.397.845
1. Hàng tồn kho	141		24.700.797.838	21.172.959.092
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-2.561.247	-2.561.247
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		12.899.767	1.800.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		12.899.767	1.800.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		0	0

3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	0	0
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154	0	0
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	0	0
B. Tài Sản Dài Hạn	200	6.039.154.740	7.002.271.711
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	0	0
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	0	0
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	0	0
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214	0	0
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	0	0
6. Phải thu dài hạn khác	216	0	0
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	0	0
II. Tài sản cố định	220	5.804.532.371	6.880.599.776
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.804.532.371	6.880.599.776
- Nguyên giá	222	26.995.006.564	26.749.426.564
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	-21.190.474.193	-19.868.826.788
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	0	0
- Nguyên giá	225	0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226	0	0
3. Tài sản cố định vô hình	227	0	0
- Nguyên giá	228	0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	0	0
III. Bất động sản đầu tư	230	0	0
- Nguyên giá	231	0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	0	0
IV. Tài sản dài hạn dở dang	240	0	0
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241	0	0
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	0	0
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		0	0
1. Đầu tư vào công ty con	251	0	0
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	0	0
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	0	0
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	0	0
VI. Tài sản dài hạn khác	260	234.622.369	121.671.935
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	234.622.369	121.671.935
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	0	0
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	0	0
4. Tài sản dài hạn khác	268	0	0
Tổng cộng tài sản (270 = 100 + 200)	270	71.374.529.181	63.308.702.961
Nguồn Vốn		0	0
C - Nợ Phải Trả	300	59.645.364.750	48.279.580.985
I. Nợ ngắn hạn	310	59.645.364.750	48.279.580.985
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	3.481.984.977	5.867.635.793
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.203.819.889	403.962.400
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	680.106.658	825.327.725
4. Phải trả người lao động	314	1.384.974.575	2.129.997.120
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	1.521.586.926	370.053.978
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	0	0
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	0	0
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	0	0

9. Phải trả ngắn hạn khác	319	2.378.938.096	817.463.776
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	45.721.669.529	37.589.356.093
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	0	0
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	272.284.100	275.784.100
13. Quỹ bình ổn giá	323	0	0
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324	0	0
II. Nợ dài hạn	330	0	0
1. Phải trả dài hạn người bán	331	0	0
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	0	0
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	0	0
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334	0	0
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335	0	0
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	0	0
7. Phải trả dài hạn khác	337	0	0
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	0	0
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	0	0
10. Cổ phiếu ưu đãi	340	0	0
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	0	0
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	0	0
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	0	0
D - Vốn Chủ Sở Hữu	400	11.729.164.431	15.029.121.976
I. Vốn chủ sở hữu	410	11.729.164.431	15.029.121.976
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	12.000.000.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411A	0	0
- Cổ phiếu ưu đãi	411B	12.000.000.000	12.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	0	0
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	0	0
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	0	0
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415	0	0
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	0	0
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	0	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	1.525.591.850	1.525.591.850
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	0	0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	0	0
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	-1.796.427.419	1.503.530.126
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421A	0	0
- LNST chưa phân phối kỳ này	421B	-1.796.427.419	1.503.530.126
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	0	0
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		0	0
1. Nguồn kinh phí	431	0	0
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432	0	0
Tổng Cộng Nguồn Vốn (440 = 300 + 400)	440	71.374.529.181	63.308.702.961

1.2 Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	T.mình	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		31.156.681.161	76.645.393.486
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0

3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	31.156.681.161	76.645.393.486
4. Giá vốn hàng bán	11	28.307.426.727	70.598.148.548
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	2.849.254.434	6.047.244.938
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	244.606.156	186.929.202
7. Chi phí tài chính	22	3.730.693.844	2.357.056.997
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	3.730.693.844	2.357.056.997
8. Chi phí bán hàng	25	319.267.651	405.671.855
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	2.170.319.010	3.057.333.637
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26)	30	-3.126.419.915	414.111.651
11. Thu nhập khác	31	18.500.000	129.629.630
12. Chi phí khác	32	70.850.770	246.701.390
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	-52.350.770	-117.071.760
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	-3.178.770.685	297.039.891
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	121.186.860	265.317.180
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	-3.299.957.545	31.722.711
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	(2.750)	26
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71	(2.750)	26

1.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2024

Đơn vị tính: VNĐ

Chi tiêu	Mã số	Năm 2023	Năm 2022
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	35.571.293.086	58.951.652.271
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	-26.520.928.941	-67.390.261.332
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	-7.151.273.272	-7.992.979.115
4. Tiền chi trả lãi vay	04	-3.782.541.949	-2.159.669.798
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	-276.023.178	-205.289.771
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	5.453.568.010	2.291.157.131
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	-4.168.659.198	-3.028.401.374
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(874.565.442)	(19.533.791.988)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	-245.580.000	-234.500.000
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		0
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	0	0
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	11.751.641	4.746.741
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(233.828.359)	(229.753.259)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		

2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	75.555.406.248	84.653.039.519
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-67.423.092.812	-62.790.692.852
4. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	0	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	8.132.313.436	21.862.346.667
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50	7.023.919.635	2.098.801.420
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	3.506.104.723	1.407.303.303
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)	70	10.530.024.358	3.506.104.723

1.4. Ý kiến của kiểm toán viên

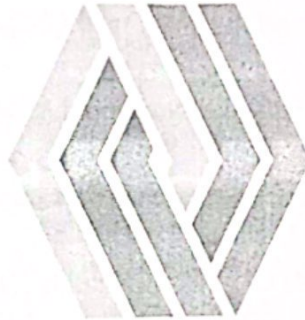
Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ứng trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Nguyễn Tịnh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh phúc



VNECO12

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Đồng Hới, tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông

Công ty CP xây dựng điện VNECO12

Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 12;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 12;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc Tế.

Qua công tác kiểm tra hoạt động tại đơn vị, Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông họp thường niên năm 2025 một số nội dung chính như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Kiểm tra, rà soát lại Điều lệ, Quy chế, quy trình nội bộ đã ban hành.
- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2024.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các Quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Xem xét báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính quý, năm của Công ty. Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót về kế toán, báo cáo tài chính.

II. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

1. Tình hình tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024, Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành các cuộc họp, nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị tập trung giải quyết các vấn đề cụ thể sau:

- Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2023, kế hoạch hoạt động SXKD năm 2024.

- Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán có uy tín, có kinh nghiệm trong việc soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

- Phương án phát hành tăng vốn điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị đã đánh giá, xem xét cho ý kiến, thông qua các phương án, giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh do Ban Giám đốc trình nhằm tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất kinh doanh.

*** Đánh giá:**

Các cuộc họp của HĐQT được Thư ký công ty ghi chép biên bản đầy đủ theo các nội dung đã thống nhất thông qua và ban hành Nghị quyết công bố đầy đủ đúng quy định trên thị trường chứng khoán. Các nội dung HĐQT thông qua được Công ty nghiêm túc triển khai thực hiện.

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	KH 2024	Năm 2024		
					Thực hiện	% so với KH	% so với năm 2023
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Triệu .đ	31.156	90.000	66.449	73,83	213,27
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu .đ	-3.299	3.500	57,9		
3	Vốn điều lệ	Triệu .đ	12.000	24.000	12.000		

2.2. Một số nét chính trong hoạt động của Công ty:

Doanh thu, chi phí giá vốn và lãi gộp của Công ty năm 2024:

Đvt: triệu đồng

TT	Nội dung hoạt động	Doanh thu	Chi phí giá vốn	Lãi gộp	Tỷ lệ lãi gộp năm 2024	Tỷ lệ lãi gộp năm 2023
1	Hoạt động xây lắp điện	52.467	47.345	5.122	9,76	6,46
2	Hoạt động sản xuất công nghiệp	13.981	12.860	1.121	8,01	13,23
	Cộng	66.448	60.205	6.233	17,77	19,69

Trong năm 2024, doanh thu hoạt động xây lắp điện đạt 52.467 triệu đồng tương đương đạt 58,29% kế hoạch; Doanh thu hoạt động sản xuất công nghiệp đạt 13.981 triệu đồng tương đương đạt 93,20% kế hoạch. Tổng doanh thu và thu nhập năm 2024 tại Công ty đạt 73,83% so với kế hoạch ĐHDCĐ thường niên năm 2024 đề ra. Lãi gộp các mặt

hoạt động kinh doanh đạt 6.233 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ lãi gộp đạt 17,77% trên doanh thu.

Tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 02/NQ/2024/VNECO12-DHCD ngày 30/05/2024 đã thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty từ 12,00 tỷ đồng lên 24,00 tỷ đồng. Hình thức phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ: phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu, các cổ đông lớn, cổ đông chiến lược và các đối tác.

Do lý do khách quan và tình hình Công ty chưa thực hiện triển khai tăng vốn điều lệ được. HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ họp thường niên năm 2025 thông qua việc tiếp tục phát hành tăng vốn trong năm 2025.

3. Tình hình hoạt động tài chính:

3.1. Công nợ phải thu, phải trả tại 31/12/2024:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2023 (triệu đồng)	Chênh lệch tăng/(giảm)
1	Các khoản phải thu	45.442	31.855	13.587
	- Phải thu khách hàng	32.076	20.480	11.596
	- Trả trước người bán	1.244	3.805	-2.564
	- Phải thu khác	9.905	5.353	4.552
	- Phải thu về cho vay ngắn hạn	2.217	2.217	-
2	Các khoản phải trả (không tính nợ vay)	23.353	13.915	9.438
	- Phải trả người bán	12.404	3.481	8.923
	- Người mua trả tiền trước	1.570	4.471	-2.901
	- Thuế phải nộp	1.549	680	869
	- Phải trả người lao động	1.494	1.384	110
	- Chi phí phải trả	3.856	1.521	2.335
	- Phải trả, phải nộp khác	2.480	2.378	102

- Năm 2024, Công ty chưa thực hiện thu hồi các khoản nợ phải thu khách hàng. Trong đó công nợ Công ty mẹ VNECO hơn 21,1 tỷ đồng; Công ty CP Alphanam E&C 5,6 tỷ đồng, phải thu khách hàng khác hơn 5,1 tỷ đồng; Thực hiện nộp ngân sách nhà nước 1,5 tỷ đồng, trả nợ gốc cho các tổ chức tín dụng và đối tượng khác hơn 43,2 tỷ đồng;

3.2 Các hệ số tài chính:

TT	Các hệ số tài chính cơ bản	DVT	Năm 2024	Năm 2023	Đánh giá
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	85,01	83,63	Cao
2	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	14,98	16,37	
3	Nợ phải trả/Vốn CSH	lần	5,6	5,1	Cao
4	Tài sản dài hạn/tổng tài sản	%	6,19	8,43	
5	Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản	%	93,8	91,57	Cao

Tại ngày 31/12/2024, hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 5,6 lần, công ty sẽ gặp nhiều khó khăn khi phải thanh toán các khoản phải trả đến hạn, đặc biệt là lãi tiền vay. Hệ số nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn đạt 14,98%, trong khi đó hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn là 85,01%, điều này cho thấy vốn lưu động Công ty đang bị thâm hụt và phải huy động thêm nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng khác.

4. Các hoạt động khác:

4.1. Công tác quản lý chi phí và công nợ:

Công ty thực hiện công tác cập nhật và quản lý chi phí thực tế phát sinh trên các công trình được kịp thời; do đó phản ánh chính xác tình hình hoạt động thi công của Công ty.

Số tiền phải thu khách hàng ngắn hạn tại 31/12/2024 là 32,07 tỷ đồng, Tăng 11,59 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023.

Các khoản phải thu khác tại 31/12/2024 là 9,90 tỷ đồng, tăng 4,55 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023.

Hàng tồn kho tại 31/12/2024 là 23,74 tỷ đồng (chi phí tồn kho nguyên vật liệu là 8,28 tỷ đồng chiếm 34,90% tổng giá trị hàng tồn kho; chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình đã triển khai thi công nhưng chưa nghiệm thu là 13,11 tỷ đồng chiếm 55,2% tổng giá trị hàng tồn kho; chi phí thành phẩm tồn kho là 2,22 tỷ đồng chiếm 9,37% tổng giá trị hàng tồn kho).

Để giảm giá trị hàng tồn kho, thường xuyên đối chiếu giữa các bộ phận và phòng tài chính kế toán. Cần quản lý tốt các chi phí dở dang để phản ánh đúng giá thành các công trình dở dang đang thực hiện.

4.2. Công tác tổ chức nhân sự:

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc từng bước củng cố, sắp xếp ổn định tổ chức bộ máy quản lý, chú trọng phát triển nguồn nhân lực.

Cũng cố lại các đơn vị xây lắp để đảm bảo năng lực đủ mạnh về quản lý điều hành, cũng như trình độ tay nghề để đảm đương được tất cả các công trình Công ty nhận thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng và thẩm mỹ. Thực hiện cơ chế giao khoán tất cả các công trình, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các Đơn vị sản xuất.

Do khó khăn về nguồn vốn thi công, việc chuyển nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp chưa kịp thời. Tuy nhiên vẫn đảm bảo quyền lợi cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động và thanh toán các chế độ liên quan.

4.3. Kiểm toán báo cáo tài chính:

Thực hiện uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Công ty đã đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc Tế, là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ tư cách pháp lý kiểm toán đối với các công ty có chứng khoán niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chấp thuận để thực hiện soát xét & kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc Tế đã hoàn thành và ban hành báo cáo tài chính theo đúng quy định, công nhận các số liệu tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024.

4.4. Công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại:

Năm 2024, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư khiếu nại nào liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Công ty, đến quyền lợi của cổ đông và người lao động, kể cả đơn thư đề nghị, kiến nghị thay đổi phương pháp quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cũng như hoạt động của Ban kiểm soát từ phía cổ đông và người lao động.

III- Kiến nghị của Ban Kiểm soát:

Qua công tác kiểm soát thường kỳ năm 2024, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025, Ban kiểm soát kiến nghị như sau:

1. Ban điều hành và các bộ phận chuyên môn tiếp tục theo dõi các khoản công nợ phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu ngắn hạn khác thường xuyên, cụ thể

- Chỉ đạo sát sao việc đối chiếu công nợ và đòi nợ với khách hàng nhằm xác định tính hiện hữu của công nợ và có phương án thu hồi công nợ hợp lý, kịp thời và định kỳ có báo cáo Hội đồng quản trị về tiến độ thu hồi.

2. Công tác hàng tồn kho:

- Đối với hàng tồn kho phục vụ sản xuất công nghiệp: Đề nghị đơn vị thực hiện kiểm kê hàng tồn kho thường xuyên nhằm phân loại hàng tồn kho ứ đọng lâu ngày, kém phẩm chất để có giải pháp xử lý cụ thể tránh trường hợp ứ đọng vốn, hàng tồn kho chậm luân chuyển. Đơn vị phải xác định được định mức dự trữ tối thiểu, tối đa cho từng loại hàng tồn kho, cung ứng kịp thời cho sản xuất, tiêu thụ với chi phí tồn trữ thấp nhất. Khi hàng tồn kho vượt quá định mức tối đa, tối thiểu thì phải có cảnh báo kịp thời để điều chỉnh cho hợp lý không bị ngưng đọng hàng hóa trong kho.

IV- Kế hoạch hoạt động năm 2025:

Năm 2025, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ việc thay mặt cổ đông thường xuyên nắm bắt, kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị để nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty một cách chính xác và đưa ra các cảnh báo các vấn đề rủi ro tiềm ẩn (nếu có) và có trách nhiệm báo cáo trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông.

Trong công tác của mình, Ban kiểm soát rất mong nhận được sự hỗ trợ của Quý cổ đông cũng như Hội đồng Quản trị, sự hợp tác và phối hợp của Ban Giám đốc và các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ trong Công ty.

Trên đây là nội dung công tác kiểm tra, kiểm soát các mặt hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 12.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- ĐHDCĐ thường niên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: BKS, Thư ký HĐQT.



Trần Thị Kim Tư

Quảng Bình, ngày 10 tháng 06 năm 2025

TỜ TRÌNH

Đề xuất chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ danh sách các công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một (01) tổ chức có đầy đủ năng lực, uy tín và kinh nghiệm, có cấp phép hoạt động hành nghề hợp pháp và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng niêm yết năm 2025 để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Kim Tú

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận từ kết quả kinh doanh năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO12

- Căn cứ vào luật doanh nghiệp số 59/2020/QH ngày 17/06/2020
- Căn cứ vào điều lệ Công ty CP Xây dựng điện VNECO12 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị Công ty CP Xây dựng điện VNECO12.
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 của Công ty CP Xây dựng điện VNECO12 đã được công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Quốc tế kiểm toán và phát hành ngày 24/03/2025.

Hội đồng quản trị của Công ty CP Xây dựng điện VNECO12 kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận của năm 2024 của Công ty CP Xây dựng điện VNECO12.

Phương án phân phối lợi nhuận:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (Đồng)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2024	482.732.746
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	424.842.565
3	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2024	57.890.181
4	Lợi nhuận các năm trước còn lại	(1.796.427.419)
5	Tổng cộng lợi nhuận chưa phân phối	(1.738.537.238)
6	Trích lập và phân phối các quỹ	0
	• Trích lập quỹ khen thưởng (5%) LN sau thuế	0
	• Trích lập quỹ phúc lợi (5%) LN sau thuế	0
7	Chia cổ tức %	0
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	(1.738.537.238)


Chủ tịch
Nguyễn Tịnh

Đồng Hới, ngày 09 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

(V/v: mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2025)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xây dựng điện VNECO12

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH2014 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9 ngày 17 tháng 06 năm 2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

1. Năm 2024 Hội đồng quản trị có 03 thành viên, Ban kiểm soát có 03 thành viên và Thư ký HĐQT có 01 thành viên. Tổng số tiền thù lao là: 222.000.000đ

Đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với mức thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS và thư ký HĐQT, cụ thể là:

- Mức thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thành viên BKS: 1.500.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thư ký HĐQT là: 1.500.000 đồng/tháng

2. Năm 2025, Hội đồng quản trị có 03 thành viên, Ban kiểm soát có 03 thành viên và Thư ký HĐQT có 01 thành viên. Tổng số tiền thù lao là: 222.000.000đ, đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn mức thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS và thư ký HĐQT như sau:

- Mức thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thành viên BKS: 1.500.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thư ký HĐQT là: 1.500.000 đồng/tháng

Tùy theo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025 mà HĐQT có thể nhận được mức thù lao bổ sung và được xác định như sau:

Mức thù lao được xác định bằng 10% lợi nhuận sau thuế tăng thêm so với kế hoạch kinh doanh năm 2025, nhưng phần tăng thêm không vượt quá 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết./.

Đồng hới, ngày 9 tháng 06 năm 2025

TM/HĐQT
Chủ tịch

Nguyễn Tịnh

Số: 05 TT/VNECO12-HĐQT

Đồng Hới, ngày 9 tháng 06 năm 2025

TỜ TRÌNH

"V/v: Thông qua kế hoạch tăng vốn Điều lệ của Công ty"

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12

Với định hướng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2022-2027 và những năm tiếp theo là nâng cao năng lực SXKD mà trọng tâm là nâng cao năng lực tài chính, năng lực thi công, đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, hiện đại hoá máy móc thiết bị dây chuyền công nghệ, do vậy Hội đồng quản trị nhận thấy nhu cầu bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh là yêu cầu cấp thiết có ý nghĩa quan trọng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch tăng vốn Điều lệ với những nội dung cụ thể sau:

1.Về phương án tăng vốn điều lệ

Vốn điều lệ hiện tại: 12.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ sau khi phát hành: 24.000.000.000 đồng

-Hình thức phát hành cho các cổ đông hiện hữu, các cổ đông lớn, cổ đông chiến lược và các đối tác.

-Phương án tăng vốn cụ thể Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị thuê đơn vị Tư vấn lập phương án chi tiết.

2. Mục đích tăng vốn Điều lệ

+ Mua sắm máy móc thiết bị thi công, đầu tư hiện đại hoá dây chuyền sản xuất cột điện và ống công BTLT tại Phân xưởng.

+ Bổ sung vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

3. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục liên quan đến đợt phát hành.

+ Quyết định phương án tăng vốn chi tiết của kế hoạch tăng vốn Điều lệ theo đúng quy định của Pháp luật.

+ Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp để phát hành tăng vốn Điều lệ, đồng thời quyết định giá phát hành để tăng vốn.

+ Ủy quyền cho HDQT thực hiện các thủ tục Pháp lý và các vấn đề liên quan đến đợt phát hành.

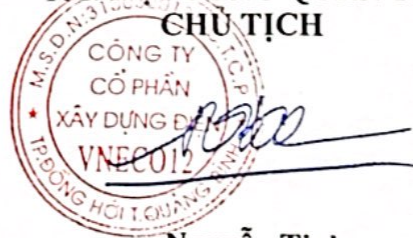
Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua kế hoạch tăng vốn Điều lệ, để có cơ sở cho HĐQT triển khai các bước tiếp theo.

Nơi nhận

-Như trên

-Luu HÐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tịnh



TỔNG CÔNG TY CPXD ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CPXD ĐIỆN VNECO12
XÂY DỰNG SỐ ĐIỆN
VNECO12
(Dự Thảo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Hới, ngày 27 tháng 06 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO12

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ vào Biên bản họp số 03/2025/BB/VNECO12-DHDCĐ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO4 được tiến hành vào ngày 09/06/2025;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá quốc tế với các chỉ tiêu như sau :

Tổng doanh thu, thu nhập: 66.449.464.733 đồng

Lợi nhuận sau thuế: 57.890.181 đồng

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024.

Điều 3: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.

Điều 4: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu, thu nhập: 90.000.000.000 đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 700.000.000 đồng

- Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 0%

Điều 5: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Điều 6: Thông qua mức phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty năm 2025 như sau:

- Mức phụ cấp Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng

- Mức phụ cấp Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng/người

- Mức phụ cấp Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng

- Mức phụ cấp Thành viên Ban kiểm soát: 1.500.000 đồng/tháng/người

- Mức phụ cấp Thư ký Công ty: 1.500.000 đồng/tháng

Điều 7: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị tư vấn và phương án tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 8: Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này gồm 02 trang, 08 điều được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày 2/6/2025. Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO12
CHỦ TỌA/CTHĐQT**

Nguyễn Tịnh